



## HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ TẠI VIỆT NAM TRONG XU THẾ ĐOÁN ĐỊNH TƯ PHÁP

Ngô Thị Ngọc Vân<sup>1</sup>  
Trần Thị Thanh Thủy<sup>2</sup>

**Tóm tắt:** Đoán định tư pháp là một thuật ngữ mới xuất hiện trong nền tư pháp hiện đại, khi công nghệ và trí tuệ nhân tạo phát triển. Với sự hỗ trợ của các phần mềm máy tính, người dùng (người dân, các thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư, điều tra viên, chuyên gia pháp lý...) được hỗ trợ trong việc tra cứu, có thể dự đoán các tình huống pháp lý dựa trên nền tảng của dữ liệu về bản án, án lệ và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Có thể nói, đoán định tư pháp sẽ có nhiều tác động tích cực tới các chủ thể có liên quan đến hoạt động tư pháp trong đó có luật sư. Đoán định tư pháp sẽ hỗ trợ cho các công việc của luật sư nhưng cũng đặt ra những thách thức, yêu cầu đối với họ khi tìm chỗ đứng trong xu thế mới.

**Từ khóa:** Luật sư, phân tích, đoán định tư pháp, công nghệ, tư pháp.

**Nhận bài:** 02/8/2022. **Hoàn thành biên tập:** 20/8/2022. **Duyệt đăng:** 22/8/2022.

**Abstract:** Predictive Justice is a new concept in the modern justice when technology and artificial intelligence develop. With support of computer software, users (citizens, judges, prosecutors, lawyers, investigators, legal experts..) are assisted in looking up to be able to predict legal cases based on data on judgments, case-law and system of legal normative documents. It can be said that predictive justice will have lots of positive impacts on subjects related to judicial activities, including lawyers. Predictive justice will assist lawyers in their works, but it also have challenges, requirements for them in finding their positions in the new trend.

**Keywords:** Lawyers, analyze, predictive justice, technology, justice.

**Date of Receipt:** 02/8/2022. **Date of Revision:** 20/8/2022. **Date of Approval:** 22/8/2022.

1. Ngày nay, sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ đã tác động đến mọi lĩnh vực của cuộc sống con người và lĩnh vực tư pháp cũng không nằm ngoài xu thế đó. Dự đoán kết quả trong một trường hợp pháp lý luôn luôn là yêu tố quan trọng đối với việc thực hành luật. Sự hỗ trợ của công nghệ và trí tuệ nhân tạo (AI) giúp cho những người có liên quan hoặc quan tâm đến vụ việc có thể thực hiện việc dự đoán về kết quả giải quyết của cơ quan công quyền. Có thể nói, đoán định tư pháp là thuật ngữ mới, là một thực tế của hệ thống tư pháp hiện đại, mô tả một xu thế đổi mới hoạt động đảm bảo công lý của các bên liên quan (thẩm phán, kiểm sát viên, cơ quan điều tra, luật sư, doanh nghiệp, người dân) dưới sức ép của công nghệ. Theo Antoine Garapon, đoán định tư pháp là “khả năng được trao cho máy móc để chuyển đổi nhanh chóng sang ngôn ngữ tự nhiên của luật hiện hành để xử lý một vụ

kiện tại tòa án, đặt nó trong bối cảnh dựa trên các đặc điểm của nó (địa điểm, tính cách của thẩm phán, luật sư...) và dự đoán xác suất của quyết định có thể xảy ra”<sup>3</sup>.

2. Hoạt động tư pháp ở các nước phát triển nơi mà nền luật pháp dựa trên nền tảng Common law thì các bản án đều được lưu trữ và công bố công khai. Vì vậy, hiện nay, các công ty công nghệ pháp lý (Legal Tech start -up) đã phát triển và sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để xây dựng các ứng dụng/phần mềm trong đó sử dụng thuật toán ứng dụng để dùng trên các giả định hoặc thực tế cụ thể của một vụ việc, một vụ án. Việc sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) thông qua công cụ máy tính, người dùng không chỉ nhận được sự hỗ trợ trong việc soạn thảo hoặc tìm kiếm văn bản/dữ liệu tư pháp để tiết kiệm thời gian trong xem xét và xử lý vụ việc mà còn có thể nhận được những phân tích, thống kê dựa trên một lượng lớn dữ liệu

<sup>1</sup> Tiến sỹ, Phó trưởng khoa, Khoa Đào tạo chung nguồn Thẩm phán, Kiểm sát viên, Luật sư, Học viện Tư pháp.

<sup>2</sup> Thạc sỹ, Giảng viên, Khoa Đào tạo Luật sư, Học viện Tư pháp.

<sup>3</sup> Antoine Garapon, JeanLassegue, Justice digital, Revolution graphique et rupture anthropologique, PUF. 2018. P. 219-364.

(Big Data) được trích xuất từ các án lệ, tức là các quyết định của tòa án được đưa ra trước đó để: (i) xác định các bản án và phán quyết phù hợp nhất với vụ việc được tìm kiếm; (ii) xác định các lập luận pháp lý hiệu quả nhất cho một tranh chấp nhất định; (iii) đánh giá khả năng đạt được hoặc không công nhận về một yêu cầu cụ thể; (iv) đánh giá số tiền trung bình nhận được theo loại bồi thường; (v) đánh giá thời gian trung bình của thủ tục liên quan... để từ đó đưa ra các quyết định tư pháp phù hợp với vụ việc/vấn đề pháp lý của mình. Qua đó, có thể thấy, để hoạt động đoán định tư pháp đạt hiệu quả thì quan trọng nhất phải tăng cường hiệu quả tư pháp, minh bạch trong cung cấp thông tin về hoạt động tố tụng, về các vụ việc đã được xét xử tại Tòa án. Nếu các dữ liệu cơ bản bị sai lệch dưới bất kỳ hình thức nào thì việc sử dụng máy tính, thuật toán để đưa ra các đoán định tư pháp cũng sẽ bị ảnh hưởng. Máy móc không thay mặt con người để đưa ra quyết định, mà hoạt động của nó chỉ đơn thuần tạo ra một bối cảnh công bằng hơn để con người xem xét khi đưa ra quyết định của họ, để có thể tránh được những nỗ lực vô ích, những hy vọng không có cơ sở và những cuộc đấu tranh vô ích.

Có thể nói rằng, đoán định tư pháp có nhiều tác động tích cực đối với các chủ thể có liên quan. Thông qua đoán định tư pháp, đương sự, người tham gia tố tụng, báo chí, công chúng... đều có thể suy đoán được kết quả và thảo luận công khai về nó. Đối với các thẩm phán, việc sử dụng các ứng dụng này sẽ giúp cho họ tra cứu văn bản, xem xét vụ án nhanh hơn. Ngoài ra, dưới tác động của việc thảo luận/suy đoán/đ đoán định của công chúng, báo chí cũng sẽ khiến họ phải cân trọng, công tâm hơn khi xem xét, giải quyết vụ việc.

*Ví dụ:* Vụ Vinasun kiện Grab. Chủ thể “đ đoán định tư pháp” là đông đảo nhân dân, là những người không liên quan đến vụ án, vụ việc, không có quyền và nghĩa vụ trong quá trình giải quyết vụ án, vụ việc theo luật định nhưng quan tâm đến các sự kiện pháp lý này. Những người dân này thông qua nhiều kênh thông tin khác nhau bao gồm cả thông tin về pháp luật, quan điểm chuyên gia... họ cũng đã tự mình đưa ra những phán

đoán về kết quả giải quyết vụ tranh chấp giữa Vinasun và Grab. Trong thực tế, một bộ phận tham gia đoán định tư pháp là các chuyên gia, các nhà hoạt động thực tiễn có kiến thức pháp luật và có kinh nghiệm (điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán, luật sư, các nhà khoa học pháp lý, sinh viên luật...) đã đóng góp tiếng nói chuyên môn bổ ích, có giá trị tham khảo không chỉ đối với những người dân tham gia đoán định tư pháp mà còn đối với những người đang được giao trách nhiệm giải quyết vụ án.

3. Trong hoạt động hành nghề, luật sư với tư cách là người cung cấp dịch vụ pháp lý cho khách hàng. Họ có thể tham gia với tư cách là người bào chữa, người bảo vệ (luật sư tranh tụng) cho khách hàng, luôn đứng về phía khách hàng, bảo vệ lợi ích thân chủ của mình; hoặc họ tham gia với tư cách là người cố vấn (luật sư tư vấn), thực hiện vai trò “*hỗ trợ khách hàng của mình xác định quá trình ứng xử và các mối quan hệ trong tương lai*”<sup>4</sup>. Đối với luật sư tranh tụng, họ sẽ không thể đưa ra lời khuyên hữu hiệu nếu không thể đánh giá về kết quả tiềm năng của vụ kiện và các vấn đề pháp lý khác để tư vấn cho thân chủ một cách phù hợp. Đối với luật sư tư vấn, họ phải thực hiện việc phân tích các lựa chọn khác nhau và tư vấn cho khách hàng về hậu quả pháp lý có thể xảy ra của mỗi sự lựa chọn để khách hàng có thể đưa ra quyết định sáng suốt cho tình huống pháp lý của mình. Như vậy, với sự hỗ trợ của luật sư, khách hàng có thể đánh giá về những hậu quả pháp lý tiềm ẩn mà họ phải đối mặt khi đưa ra các quyết định quan trọng như có nên chấp nhận một cuộc thương lượng hay theo đuổi các vụ kiện tụng. Việc cân nhắc để đưa ra các quyết định này dựa trên các căn cứ: (i) sự hợp lý giữa chi phí so với lợi ích mong đợi và ước tính về khả năng thành công của vụ kiện; (ii) tính hợp lý về kết quả có thể xảy ra trong trường hợp không thực hiện thương lượng; (iii) tương quan kết quả có thể xảy ra của các quyết định khác nhau mà khách hàng, đặc biệt là các khách hàng doanh nghiệp phải đối mặt.

Như vậy có thể thấy, dù ở vai trò nào thì một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất mà luật sư phải thực hiện là dự đoán/đ đoán định kết quả có

<sup>4</sup> Lawyer as Soothsayer: Exploring the Important Role of Outcome Prediction in the Practice of Law (Mark K. Osbeck (2018), University of Michigan Law).





nghĩa là phân tích cho khách hàng về kết quả có thể xảy ra của các thủ tục pháp lý khác nhau để khách hàng có thể đưa ra quyết định sáng suốt. Để đoán định và đưa ra lời khuyên như vậy, luật sư sẽ phải đánh giá đúng tình huống pháp lý, phân tích rủi ro-lợi ích trên cơ sở các quy định của pháp luật.

*Ví dụ:* Vụ tranh chấp giữa công ty A (đại diện liên danh các nhà thầu) và công ty V (chủ đầu tư) trong thực hiện hợp đồng tổng thầu EPC. Sau khi hợp đồng được ký kết, công ty V không xin được giấy phép xây dựng do đó hợp đồng tổng thầu EPC không thể thực hiện được. Công ty V đưa ra đề nghị công ty A rà soát các khoản chi tạm ứng, cung cấp tài liệu chứng minh các khoản chi (phải có chứng từ hợp pháp kèm theo) và hoàn trả phần tạm ứng chưa sử dụng cho công ty V. Công ty A mong muốn luật sư cung cấp ý kiến đánh giá về việc hoàn lại tiền tạm ứng và khuyến nghị về giải pháp đàm phán nhằm đảm bảo lợi ích tối ưu cho A. Mục tiêu cao nhất của công ty A là được giữ lại toàn bộ số tiền tạm ứng đang nắm giữ.

Qua tiếp cận vụ việc, luật sư nhận thấy: công ty V đang tự cho mình quyền quyết định xử lý số tiền tạm ứng cho nhà thầu bởi có thể chủ đầu tư quan niệm rằng đây là sự kiện bất khả kháng và khi đó chủ đầu tư được miễn trừ trách nhiệm với nhà thầu. Mặt khác, có thể công ty V cũng đang cho rằng khoản tiền đã chi cho công ty A là vốn Nhà nước nên công ty A có nghĩa vụ phải tuân thủ các quy định pháp luật về bảo toàn vốn Nhà nước.

Do vậy, luật sư cho rằng phương án đàm phán mà công ty A xây dựng có thể cần nhắc các khuyến nghị sau đây:

- Đưa ra lập luận để công ty V nhận thức rõ việc không xin được giấy phép xây dựng không phải là sự kiện bất khả kháng theo quy định của pháp luật. Do vậy, công ty V là bên có lỗi trong việc thực hiện Hợp đồng EPC và không được miễn trách nhiệm hợp đồng khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

- Đưa ra lập luận để công ty V nhận thấy rằng tài sản của công ty V không được hiểu là “vốn Nhà nước” theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp. Do vậy, công ty A không có nghĩa vụ phải bảo toàn vốn Nhà nước và không chịu các trách nhiệm pháp lý với tư cách là chủ thể có liên quan đến

bảo toàn, chống thất thoát vốn Nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Chuẩn bị các số liệu cụ thể về thiệt hại mà nhà thầu đã gánh chịu trong suốt thời gian chờ đợi công ty V triển khai xin giấy phép xây dựng cho đến thời điểm đàm phán. Các thiệt hại bao gồm: khoản chi phí mở thư bảo lãnh tạm ứng cho số tiền tạm ứng mà công ty A đã chủ động hoàn lại; khoản chi phí phát sinh của thư bảo lãnh tạm ứng, thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng do kéo dài tiến độ chờ đợi; khoản phạt 0.025% giá trị thanh toán của số tiền chậm trễ mỗi ngày của số tiền lẽ ra chủ đầu tư đã phải thanh toán cho nhà thầu đối với các công việc đã hoàn thành nhưng chưa được nghiệm thu; các khoản tiền phạt, bồi thường thiệt hại mà nhà cung cấp/thầu phụ sẽ áp dụng hoặc có khả năng áp dụng đối với công ty A.

Việc chuẩn bị các số liệu này sẽ giúp công ty A cân đối số tiền có thể sẽ tiếp tục phải hoàn lại cho công ty V hoặc kiên định giữ lại tiền tạm ứng và chấp nhận việc phân định lợi ích được quyết định bởi hội đồng trọng tài - Trung tâm Trọng tài thương mại quốc tế Việt Nam VIAC (là cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp theo lựa chọn của các bên tại hợp đồng tổng thầu EPC).

Dưới đây là bảng dự liệu về các khoản lợi ích khả quan nhất mà công ty A có khả năng được hưởng để công ty A tính toán, cân nhắc:

Mong muốn của công ty A (1)	Dự liệu mức chấp nhận khả quan nhất của công ty V (2)	Trường hợp hợp đồng bị hủy bỏ, hai bên đưa tranh chấp ra trọng tài (3)
a. Khoản tạm ứng đã sử dụng: 43.005.874.564đ.	a. Khoản tạm ứng đã sử dụng: 40.155.874.564 (trừ đi 2.85 tỷ hiện chưa có chứng từ).	a. Được thanh toán cho khối lượng công việc đã hoàn thành, đáp ứng quy định của hợp đồng EPC và có đầy đủ hoá đơn, chứng từ thanh toán.
b. Khoản đang giữ lại: 32.000.000.000đ.	b. Các thiệt hại bao gồm: khoản chi phí thư bảo lãnh tạm ứng cho số tiền tạm ứng mà công ty A đã chủ động hoàn lại; khoản chi phí phát sinh của thư bảo lãnh tạm ứng, thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng do kéo dài tiến độ chờ đợi; khoản phạt 0.025% giá trị thanh toán cho mỗi ngày chậm trễ của số tiền lẽ ra chủ đầu tư đã phải thanh toán cho nhà thầu đối với các công việc đã hoàn thành nhưng chưa được nghiệm thu, các khoản tiền phạt, bồi thường thiệt hại mà nhà cung cấp/thầu phụ sẽ áp dụng hoặc có khả năng áp dụng đối với công ty A.	b. Được chấp nhận các khoản đã chi cho các nhà cung cấp/nhà thầu phụ theo thực tiễn xét xử (lời khai, thiết chế, mức độ thực hiện của từng hợp đồng).
		c. Được bồi thường toàn bộ các thiệt hại thực tế phát sinh và các thiệt hại khác theo quy định của hợp đồng EPC, bao gồm: - Toàn bộ chi phí chuẩn bị, xây dựng hồ sơ thầu và tham gia đấu thầu; - Chi phí mở thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng và bảo lãnh tạm ứng thực hiện hợp đồng; - Các tổn thất thực tế khác có mối quan hệ nhân quả với việc hợp đồng bị hủy bỏ.

Từ việc nghiên cứu các thông tin mà công ty A cung cấp về chi tiết số tiền tạm ứng nhà thầu đã sử dụng và thực trạng chứng từ, thông tin có được qua các phiên làm việc trước khi đưa ra ý kiến pháp lý, đặc biệt là các văn bản pháp luật có liên quan; các tài liệu mà công ty A cung cấp (danh mục kèm theo), các câu hỏi mà luật sư đã nêu và nhận được thông tin cung cấp (danh mục kèm theo), luật sư đã đoán định kết quả vụ việc với các phương án cụ thể phù hợp với bối cảnh tình huống.

Để dự đoán/đ đoán định được kết quả, thông thường luật sư sẽ phải dựa vào các yếu tố truyền thống (khả năng chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm hành nghề cũng như việc nghiên cứu, xem xét các cách xử lý tình huống đã được thực hiện bởi cơ quan có thẩm quyền) để thực hiện việc dự đoán/đ đoán định này. Nhưng khi có sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo (AI) trên nền tảng của việc sử dụng khoa học dữ liệu và các thuật toán để phân tích thì việc tra cứu sẽ dễ dàng hơn do đó hứa hẹn các đoán định/dự đoán tư pháp được thực hiện nhanh hơn, đưa ra các kết quả dự đoán chính xác hơn. Xét trong ví dụ trên, luật sư có thể tra cứu những phán quyết của cơ quan tài phán để có thể đưa ra như một căn cứ mà khách hàng có thể dựa vào đó cân nhắc khi đưa ra các quyết định của mình. Việc đưa ra các căn cứ này một cách nhanh chóng, chính xác dựa trên công cụ tìm kiếm trên các ứng dụng được xây dựng để phục vụ cho đoán định tư pháp là điều có thể thực hiện được dựa trên nền tảng các phán quyết của cơ quan tiền hành tố tụng đã được công khai.

4. Dưới tác động của cách mạng khoa học công nghệ, nền tư pháp Việt Nam cũng sẽ không nằm ngoài guồng đổi mới. Đoán định tư pháp đã được đề cập đến trong các chủ trương của Đảng và Nhà nước, trong một số văn bản, diễn đàn pháp luật. Trong công cuộc chuyển đổi số để đổi mới hoạt động của mình, Tòa án nhân dân tối cao đã phối hợp với Tập đoàn Viettel thực hiện dự án xây dựng và triển khai phần mềm trợ lý ảo. Theo Đề án này, phần mềm trợ lý ảo có nhiệm vụ số hóa kinh nghiệm xử án của các thể hệ thẩm phán

giỏi, tạo ra thư ký ảo làm việc trực tuyến 24/7 để hỗ trợ cho thẩm phán trong quá trình nghiên cứu, phân tích, giải quyết vụ án, cung cấp dịch vụ chỉ dẫn pháp luật và đoán định tư pháp cho người dân trong tương lai như có thể trả lời về tội danh hoặc dạng tranh chấp dân sự dựa trên dữ liệu về hành vi, tình huống pháp lý... Với lộ trình triển khai Đề án, trong tương lai phần mềm này được kỳ vọng có khả năng “hỗ trợ đoán định tư pháp”<sup>5</sup>. Người dùng lúc này chỉ cần nạp dữ liệu về hành vi, tình huống pháp lý... để hệ thống đoán định tội danh hình sự hoặc tranh chấp dân sự phù hợp, từ đó người dùng có thể tự mình hoặc dưới sự hỗ trợ pháp lý của luật sư cân nhắc để đưa ra quyết định có khởi kiện ra tòa hay chọn hình thức giải quyết tranh chấp khác như thương lượng, hòa giải, trọng tài.

Hiện nay, các văn bản pháp luật được đăng tải và cập nhật thường xuyên, các bản án được công khai trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao cùng với việc xuất hiện hàng loạt các chuyên mục giải đáp pháp luật được thực hiện theo chính sách phổ biến, giáo dục, hỗ trợ pháp lý của nhà nước trong một số các lĩnh vực nhất định, người dân cũng có thể tự tìm hiểu, đoán định và đưa ra quyết định đối với các tình huống pháp lý của mình. Điều đó dẫn đến thị trường dịch vụ pháp lý được đặt trước yêu cầu đổi mới mạnh mẽ.

Tuy nhiên, khi “*một quy tắc không thể dự đoán được nếu một người không biết cách áp dụng quy tắc này*”<sup>6</sup> thì người ta vẫn phải cần đến các luật sư để hỗ trợ khi đưa ra các quyết định tư pháp của mình vì không phải trong mọi trường hợp các tình tiết, các hành vi đều có tính rõ ràng và tương đồng nhau. Trong bối cảnh này, cách thức làm việc của các luật sư cũng sẽ phải thay đổi và họ cần phải xây dựng chiến lược để thích nghi và tiếp tục phát triển trong tình hình mới.

Có thể nói, công nghệ và trí tuệ nhân tạo (AI) đặt nghề luật sư trước những khó khăn, thách thức nhưng cũng tạo nhiều cơ hội mới cho người hành nghề luật sư khi họ thích nghi và tiếp cận được các công nghệ này. Những công cụ này sẽ giúp luật sư tiết kiệm được thời gian nghiên cứu

<sup>5</sup> <https://ictvietnam.vn/tro-ly-ao-cua-viettel-duoc-ky-vong-co-kha-nang-ho-tro-doan-dinh-tu-phap-20220109112202944.htm>

<sup>6</sup> Tomorrow's lawyer - an introduction to your future (Richaed Susskind, 2017, Oxford University Press).





xử lý vụ việc và đưa ra kết quả dự báo chính xác hơn. Luật sư thực hiện việc phân tích hành vi tư pháp thông qua xem xét các mẫu ra quyết định của các cán bộ tư pháp và dự đoán kết quả có thể xảy ra. Đây là điều mà các luật sư có thể đã làm một cách bí mật và thường coi như đây là kinh nghiệm của mình (ví dụ: “Thẩm phán A thường ủng hộ bị cáo trong các loại vụ án này”) thì với sự phát triển của trí tuệ nhân tạo (AI) cho phép các phân tích theo hướng dữ liệu sẽ giúp luật sư thực hiện việc tìm hiểu có mục tiêu và tập trung hơn dựa trên các tập hợp thông tin rộng hơn để nghiên cứu về khả năng xem xét, kinh nghiệm của thẩm phán trong một lĩnh vực luật pháp hoặc một ngành cụ thể, dựa trên tần suất họ đã xử lý một loại vụ án. Kết quả là, các luật sư sẽ có thể tìm hiểu được thói quen của thẩm phán để điều chỉnh các lập luận của họ cho phù hợp với kiểu tư duy pháp lý mà thẩm phán đã quen thuộc. Hoặc thông qua việc đánh giá và tìm hiểu về quan điểm của thẩm phán xét xử trong các tranh chấp về dân sự, luật sư cũng có thể rút ra các kinh nghiệm trong việc đàm phán, dự thảo các điều khoản, các loại hợp đồng nhằm tránh/hạn chế đến mức thấp nhất những rủi ro lấy lại có thể có trong tương lai. Như vậy, có thể hứa hẹn rằng, luật sư sẽ được giải phóng khỏi những công việc lặp đi lặp lại mang nặng tính hành chính, tập trung và hướng đến việc cải thiện dịch vụ cho khách hàng, tinh chỉnh nghiên cứu pháp lý và tối ưu hóa hoạt động của công ty luật nhằm cung ứng cho khách hàng của mình những sản phẩm tốt hơn.

Vậy khách hàng mong chờ điều gì từ phía luật sư? Thực tế, kể cả khi hệ dữ liệu lớn Big Data và trí tuệ nhân tạo AI, khách hàng có thể không có điều kiện hoặc không chắc chắn để có thể đoán định nhằm đưa ra các quyết định tư pháp nhưng họ mong đợi luật sư với sự hỗ trợ của các ứng dụng, phần mềm thì có thể giảm chi phí dịch vụ pháp lý đối với các nhiệm vụ có sự hỗ trợ của tự động hóa như nghiên cứu pháp lý giao dịch, quản lý lựa chọn mẫu đàm phán, đánh giá rủi ro, soạn thảo hợp đồng cơ bản. Và điều đó có nghĩa là luật sư cần phải xem xét lại cách tính phí dịch vụ của mình thay vì cách tính phí dịch vụ theo giờ như hiện tại có thể sẽ phải xem

xét đến cách tính phí dựa vào tính chất của công việc để có thể thiết lập và duy trì mối quan hệ bền vững với khách hàng của mình, đặc biệt là nhóm các khách hàng doanh nghiệp, khách hàng thường xuyên.

Trong tương lai, có thể các luật sư thông thường sẽ không còn nổi bật trong xã hội như ngày nay. Khách hàng sẽ không có xu hướng trả cho các cố vấn pháp lý đắt tiền cho công việc mang tính tự động hoá mà những người ít kinh nghiệm hơn có thể đảm nhận, được hỗ trợ bởi các hệ thống thông minh và theo quy trình tiêu chuẩn. Tuy nhiên, điều đó không báo hiệu sự “sự kết thúc của luật sư”<sup>7</sup>, nhưng nó cho thấy nhu cầu về ít luật sư truyền thống hơn, mở ra khả năng xuất hiện các hình thức dịch vụ pháp lý mới quan trọng và các công việc mới thú vị cho những luật sư đủ linh hoạt, cởi mở để có thể thực hiện hoạt động hành nghề thích ứng với điều kiện thị trường thay đổi. Vì vậy, luật sư nên lập kế hoạch cạnh tranh với máy móc như tìm kiếm, phát triển các công việc hợp pháp có khả năng ưu tiên năng lực con người hơn trí tuệ nhân tạo (AI) hoặc chế tạo ứng dụng/máy móc tức là tham gia trực tiếp vào việc phát triển và cung cấp công nghệ và dịch vụ pháp lý mới.

5. Việt Nam đang đứng trước những thách thức to lớn từ quá trình phát triển của công nghệ. Tuy nhiên, công nghệ cũng tạo ra các vấn đề như việc thay thế con người trong quá trình hành nghề luật, từ đó, luật sư phải tìm cho mình một chỗ đứng mới trong thời kỳ này. Hiện nay, ở Việt Nam đã có một số doanh nghiệp theo xu hướng áp dụng các công nghệ đột phá trong việc giải quyết những vấn đề pháp lý nhưng chỉ mới ở bước đầu như thu thập, tạo cơ sở dữ liệu, chứ chưa đạt đến trình độ phân tích và đưa ra các dự báo như các hệ thống học máy ở các quốc gia phát triển.

Công nghệ đã góp phần tạo ra các nền tảng, các công cụ như Casetext nhằm hệ thống hóa, phân tích các bản án; Ravel Law nhằm phân tích quan điểm của tòa, của từng thẩm phán, xu thế phán quyết của từng thẩm phán; Legal Robot nhằm phân tích rủi ro, tư vấn hợp đồng; IBM Watson nhằm tư vấn pháp lý bởi trí tuệ nhân tạo; Claudette nhằm tư vấn pháp lý cho người tiêu

<sup>7</sup> Tomorrow’s lawyer - an introduction to your future (Richaed Susskind, 2017, Oxford University Press).

dùng. Như vậy, đã xuất hiện trào lưu sử dụng trí tuệ nhân tạo để đảm nhận nhiều dịch vụ pháp lý, thay thế con người, từ đó, dần hình thành các khái niệm như “predictive policing (Dự báo, điều tra tội phạm dựa trên dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo); hay “predictive justice (đoán định tư pháp). Có thể thấy, trí tuệ nhân tạo đã, đang và sẽ thay thế dần các phần việc của con người trong ngành tư pháp và hỗ trợ tư pháp, giúp giảm chi phí và thời gian, tăng tiệm cận công lý cho người dân<sup>8</sup>.

Trước những cơ hội và thách thức mới từ hoạt động đoán định tư pháp do công nghệ, trí tuệ nhân tạo (AI) và trình độ dân trí ngày càng cao, yêu cầu đặt ra đối với luật sư và hành nghề luật sư nhằm đáp ứng xu thế đoán định tư pháp sẽ có những điểm đặc thù. Luật sư cần phải có tư duy đổi mới, hướng đến những cách hành nghề mới. Do đó, bên cạnh việc tiếp tục học hỏi để củng cố kiến thức chuyên môn thì luật sư cần phải trang bị và hoàn thiện kỹ năng cần thiết để duy trì sự phù hợp với khách hàng của họ như kỹ năng sử dụng công nghệ để tiếp cận với các công nghệ hiện đại xuất hiện trong tương lai.

**Thứ nhất**, cần hình thành cho mình một tư duy sắc sảo về mặt thương mại. Điều này sẽ giúp cho luật sư có khả năng suy nghĩ/tiếp cận công việc như một doanh nhân, mở rộng ý tưởng để có thể triển khai việc cung cấp dịch vụ pháp lý của mình một cách đa dạng đến khách hàng của mình. Đối diện với nguy cơ tự động hóa trong tương lai, có thể nghĩ tới việc hình thành mô hình cung cấp dịch vụ trực tuyến theo đó người dùng phải trả phí để được sử dụng các mẫu tài liệu cơ bản hoặc cung cấp các dịch vụ pháp lý trực tiếp trên web. Đây là những hệ thống có thể cung cấp thông tin pháp lý, hướng dẫn pháp lý và thậm chí cả lời khuyên pháp lý trên internet. Để làm được điều đó các tổ chức hành nghề sẽ phải đầu tư, xây dựng hệ thống hướng dẫn pháp lý trực tuyến và các dịch vụ tự động hóa tài liệu. Khi dịch vụ pháp lý được chuẩn hóa và vi tính hóa, các luật sư dường như trở thành các kỹ sư để tổ chức và mô hình hóa các quy trình và tài liệu pháp lý phức tạp. Các văn bản pháp luật sẽ cần được phân tích, chất lọc, và sau đó được hệ thống hoá, thiết lập thành các quy trình làm việc tiêu chuẩn và được đưa

vào các hệ thống máy tính để triển khai một dịch vụ pháp lý trực tuyến. Điều này cũng là đòi hỏi với một doanh nghiệp pháp lý hiện đại bên cạnh các “kỹ sư về kiến thức pháp luật” (luật sư) thì cần phải có sự tham gia của các kỹ sư công nghệ để có thể biến những quy trình, ý tưởng trên thành những ứng dụng dịch vụ. Những nỗ lực này vừa giúp cho tổ chức hành nghề/lawyer nâng cao được doanh thu của mình và cũng nằm trong nỗ lực cố gắng thay đổi thói quen của người dân theo hướng chuyển từ tư duy giải quyết vấn đề pháp lý sang tư duy quản lý rủi ro pháp lý tức là chuyển từ việc yêu cầu cung cấp dịch vụ phản ứng sang yêu cầu cung cấp dịch vụ chủ động.

Đối với hoạt động tư vấn pháp luật thì một bài học thành công đến từ các công ty đa ngành như các công ty kế toán trong đó có cả hoạt động thực hành luật như là “Big 4” thì các hoạt động tư vấn của họ ban đầu phát triển từ các doanh nghiệp kiểm toán sau đó họ chuyển sang thực hiện các hoạt động tư vấn quản lý thuế dựa trên nền tảng hoạt động của các công ty thuế truyền thống. Điều đó cho thấy rằng, với tư cách là một luật sư quản trị tổ chức hành nghề hướng tới đối tượng khách hàng tiềm năng thường xuyên là các doanh nghiệp thì cần xem xét đến việc tìm hiểu hoặc mở rộng hoạt động kinh doanh có liên quan đến ngành nghề tư vấn thì hoạt động sẽ hiệu quả và chất lượng các dịch vụ cung cấp cho khách hàng sẽ được nâng cao hơn.

**Thứ hai**, cần trang bị kỹ năng về công nghệ. Việc trang bị cho mình kỹ năng sử dụng và làm chủ công nghệ sẽ hữu hiệu đối với các luật sư vì với sự phát triển của cách mạng công nghệ họ sẽ phải sử dụng công nghệ để giao tiếp khách hàng, để chia sẻ quan điểm của với khách hàng trực tuyến, do yêu cầu cung cấp dịch vụ cần phải mang tính kịp thời để đảm bảo về hiệu suất và mức độ yêu cầu dịch vụ (ví dụ như khách hàng là các nhà hàng, khách sạn, hệ thống ngân hàng...), sử dụng công nghệ để có thể quảng cáo, truyền thông và xây dựng thương hiệu của mình một cách chủ động cũng như chuyển đổi hoàn toàn dữ liệu giấy tờ thành dữ liệu điện tử, tự động hóa và tối ưu hóa việc quản lý, xử lý dữ liệu hồ sơ của luật sư và văn phòng/công ty luật.

<sup>8</sup> PGS.TS. Phạm Duy Nghĩa – Đoán định tư pháp – xu thế mới trong hành nghề luật.





*Ví dụ:* Luật sư sử dụng công nghệ điện toán đám mây trong việc lưu trữ dữ liệu hồ sơ vụ án với dung lượng lưu trữ vượt trội hơn so với các thiết bị lưu trữ truyền thống như ổ cứng máy tính, ổ cứng di động, USB. Mặt khác, Điện toán đám mây cho phép luật sư tiếp cận, chỉnh sửa và xử lý hồ sơ vụ án nhanh chóng ở mọi thời gian, địa điểm với mọi loại thiết bị thông qua một hệ thống điện toán thống nhất. Với sự phổ biến ngày càng tăng của mạng Internet không dây và mạng di động 5G cũng như sự phát triển của công nghệ mạng lưới thiết bị kết nối Internet (Internet of Things), các dữ liệu hồ sơ vụ án được các thiết bị di động tải lên, lưu trữ và xử lý trên mạng với tốc độ ngày càng cao. Các dữ liệu hồ sơ vụ án sau khi được sao chụp sẽ nhanh chóng được tải lên tài khoản của Công ty luật, Văn phòng luật sư trên điện toán đám mây, từ đó được tải xuống các thiết bị xử lý hình ảnh để tiến hành nhận dạng, phân loại và xử lý theo nhu cầu của luật sư. Các dữ liệu hồ sơ vụ án sau khi được xử lý có thể được tải lên lại tài khoản nêu trên để luật sư có thể tiếp cận bất kỳ lúc nào trong quá trình nghiên cứu, soạn thảo văn bản, tham dự các cuộc họp hoặc tham gia tranh tụng. Điện toán đám mây cũng góp phần giúp việc chia sẻ dữ liệu, sao chép và phối hợp làm việc giữa luật sư và khách hàng, giữa các luật sư với nhau trở nên dễ dàng và tiện lợi thông qua việc kết hợp với các dịch vụ công nghệ khác như thư điện tử, mạng xã hội, phần mềm liên lạc. Hiện nay, vấn đề được các luật sư đặt ra là khi sử dụng dịch vụ điện toán đám mây, các file hồ sơ không được lưu trữ nội bộ mà được lưu trữ trong các máy chủ của các nhà cung cấp dịch vụ. Tuy nhiên, với sự phát triển ngày càng mạnh mẽ của Công nghệ điện toán đám mây, việc sử dụng dịch vụ điện toán đám mây ngày càng được các luật sư tin dùng và sẽ trở thành tiêu chuẩn công nghệ trong tương lai. Do đó, để đảm bảo tính chất bảo mật của hồ sơ vụ án, luật sư có thể chọn lựa cho mình nhà cung cấp dịch vụ điện toán đám mây có uy tín, bảo mật cao. Luật sư có thể lựa chọn các dịch vụ điện toán đám mây phổ biến như Google Drive, Microsoft One Drive, Drop Box hoặc nhà cung cấp dịch vụ điện toán đám mây chuyên nghiệp cho ngành luật như Legal Works.

Bên cạnh các dịch vụ tư vấn và duy trì quan hệ với khách hàng, trong tương lai, khi quá trình giải quyết tranh chấp pháp lý được tiến hành toàn bộ hoặc phần lớn trên internet còn gọi là hình thức giải quyết tranh chấp trực tuyến (Online Dispute Resolution viết tắt là ODR) như thương lượng, hoà giải, trọng tài và phiên toà trực tuyến thì luật sư với tư cách là người hỗ trợ pháp lý cho khách hàng của mình cần phải biết và thành thạo đối với công nghệ, với các ứng dụng ODR để có thể thực hiện được hoạt động hành nghề của mình và còn đưa ra được lời khuyên cho khách hàng của mình khi tham gia vào các phiên toà trực tuyến hoặc ODR hiệu quả hơn so với việc họ tự sử dụng các hệ thống này.

*Thứ ba, xây dựng mối quan hệ bền vững với khách hàng.* Khách hàng là người mang đến công việc và nguồn thu cho luật sư nên cần xác định và ngăn chặn các luật sư hoàn toàn tách rời khỏi khách hàng và phải xây dựng một phương thức để phục vụ khách hàng một cách nhanh nhất, thuận tiện nhất. Để xây dựng mối quan hệ bền chặt này cần có những chi phí ban đầu để trang bị các công nghệ như thiết bị cầm tay, máy tính bảng, truy cập băng thông rộng không dây, hội nghị truyền hình độ nét cao, nhắn tin tức thì, mạng xã hội và email; tất cả đều được củng cố bằng cách tăng sức mạnh xử lý và dung lượng lưu trữ. Khi những công nghệ này kết hợp với nhau và máy móc được bật lên, thì sự hiện diện của những người làm luật giúp cho khách hàng cảm nhận được sự hỗ trợ sát cánh của luật sư mọi lúc, mọi nơi, giúp cho luật sư hòa mình vào môi trường của khách hàng, cảm nhận được thực tế làm việc trong doanh nghiệp của họ và về lâu dài vô hình chung hình thành nên nhu cầu mong đợi được tiếp cận ngay với luật sư.

Điều này có thể gây xáo trộn cho cuộc sống và công việc của luật sư nhưng dường như đó là cách để thể hiện sự đồng cảm, hoà hợp, đặt mình vào vị trí của khách hàng và nhìn nhận sự việc từ quan điểm của khách hàng. Đây là cách để xây dựng chiến lược tiếp cận được ngày càng nhiều hơn về dịch vụ mà luật sư cung cấp được cho khách hàng, xây dựng được mối quan hệ bền vững với khách hàng...

*(Xem tiếp trang 21)*